TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 147/2022/HNGĐ-ST Ngày: 30 – 9 – 2022 V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Liệt.

2. Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Cao Việt T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 135, khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 135, khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt lần hai, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 10/12/2021, Biên bản phiên họp ngày 31/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Cao Việt T trình bày:*

Anh Đỗ Cao Việt T và chị Huỳnh N được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2013. Sau đó đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 12/5/2015. Trước khi kết hôn anh chị do quen biết, tìm hiểu nhau. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Trong thời gian anh Đỗ Cao Việt T và chị Huỳnh N chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc Nng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay.

Nay anh Đỗ Cao Việt T yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh N.

+ *Về con chung:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Huỳnh N không có ý kiến trình bày.*

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện của anh Đỗ Cao Việt T; Giấy chứng nhận kết hôn; Căn cước công dân và sổ hộ khẩu; Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện; Đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Cao Việt T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Huỳnh N cư trú tại khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 vụ án được xét xử vào lúc 13 giờ 30 ngày 30 tháng 9 năm 2022 bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Huỳnh N là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Đỗ Cao Việt T và chị Huỳnh N do quen biết nên tổ chức đám cưới vào năm 2013 và anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 12/5/2015. Việc kết hôn giữa anh Đỗ Cao Việt T và chị Huỳnh N là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Cao Việt T xác định: Trong thời gian anh Đỗ Cao Việt T và chị Huỳnh N chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc Nng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa anh Đỗ Cao Việt T và chị Huỳnh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Cao Việt T đối với chị Huỳnh N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Cao Việt T xác định anh và chị Huỳnh N về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Nng không có ý kiến của chị Huỳnh N, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Anh Đỗ Cao Việt T phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Cao Việt T.

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Cao Việt T được ly hôn với chị Huỳnh N.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Anh Đỗ Cao Việt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, Nng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010211 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Anh Đỗ Cao Việt T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Huỳnh N không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND thị trấn 2;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trinh